

Số: 816 /2022/QĐST-HNGĐ

H, ngày 14 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 149, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81,82,83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 37 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và mục 2 phần B danh mục lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình thụ lý số 987/2022/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2022, về việc: “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”. Đối với người yêu cầu:

- **Chị Lò Thị Kim D** – sinh năm 1994

HKTT và chỗ ở: Bản Pọng 1, xã H, huyện Q, tỉnh T

- **Anh Phạm Nam D** – sinh năm 1995

HKTT: Số nhà 66 T, Khu Đ1, phường C, quận H, thành phố H

Chỗ ở: Số nhà 10, hẻm 2 gác 269/1, đường G, phường G, quận H, H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Chị Lò Thị Kim D và anh Phạm Nam D xây dựng gia đình với nhau trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn ngày 05/9/2018 tại UBND phường C, quận H, thành phố H. Sau khi kết hôn vợ chồng chung bình thường đến tháng 01/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do mâu thuẫn về tình cảm, bất đồng quan điểm sống, đã nhiều lần vợ chồng nghiêm túc nói chuyện để tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không có kết quả, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2019. Chị D và chị Dxác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên cùng làm đơn thuận tình ly hôn, đồng thời thống nhất được toàn bộ nội dung yêu cầu như trong đơn khởi kiện.

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của anh chị được ghi trong Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 06 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:

Chị Lò Thị Kim D và anh Phạm Nam Dương

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Chị D và chị D cùng xác nhận có một con chung là Phạm Trang M – sinh ngày 05/10/2018, anh chị thoả thuận giao con chung Phạm Trang M cho chị D trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng cho đến khi đủ tuổi thành niên (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Chị D không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con chung nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị D cho đến khi chị D yêu cầu hoặc đến khi có quyết định thay đổi khác.

Chị D có quyền và nghĩa vụ thăm nom giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (tài sản là động sản và bất động sản): Không có.

- Về các khoản nợ chung: Không có.

- Về lệ phí: Chị D tự nguyện chịu toàn bộ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) chị D đã nộp theo biên lai số 0050969 ngày 02/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H, thành phố H. Chị D đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND phường C, quận H, TP H (ĐKKH số 54 ngày 05/9/2018);
- Chi cục THA dân sự quận H;
- TAND thành phố H;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu Văn phòng

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hồng T